

Bản án số: 115/2024/DS-ST

Ngày: 29-8-2024

V/v “Tranh chấp về bồi thường  
thiệt hại ngoài hợp đồng do sức  
khỏe bị xâm phạm”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Yên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Thành Đồng;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Minh Thơ – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

**- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre** tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Duyên Em.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 368/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 285/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2024, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 24/2024/QĐST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Ông **Đỗ Trọng Q**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre.

*Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:*

**Bà Lê Thị Yến N**, sinh năm 1990 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

(Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 26/7/2023)

**\* Bị đơn:** Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

*Đại diện theo ủy quyền của bị đơn:*

**Ông Lê Văn A**, sinh năm 1964 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp D, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

(Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 06/11/2023)

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

**Bà Trần Ngọc M**, sinh năm 1967 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện; đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung; bản tự khai; biên bản hòa giải; biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án, cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đỗ Trọng Q là bà Lê Thị Yến N trình bày:*

Khoảng 18 giờ 40 phút, ngày 25/10/2022, ông Q có điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B2-844.23 lưu thông trên tuyến lộ K20 thuộc khu vực ấp D, xã E, huyện G, tỉnh Bến Tre theo hướng UBND xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre đi UBND xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre thì bất ngờ bị xe mô tô do ông S điều khiển chở theo bà Hồ Thị Hồng N1 lưu thông theo hướng ngược lại va chạm với xe của ông Q. Lúc đó, ông S đã sử dụng rượu bia nên điều khiển xe chạy rất nhanh, bất ngờ lao sang phần đường của ông Q đang lưu thông làm ông Q không kịp xử lý. Hậu quả ông Q bị thương nặng và được người dân đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện G, tỉnh Bến Tre nhưng do vết thương quá nặng nên đã được chuyển viện lên Bệnh viện Đ, tỉnh Bến Tre. Ông Q nằm viện từ ngày 25/10/2022 đến ngày 07/11/2022 thì xuất viện, bác sĩ chuẩn đoán bị gãy xương đùi và tổn thương gân cốt. Ông S có hỗ trợ chi phí nằm viện là 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng, ngoài ra ông Q không nhận được bất kỳ khoản tiền nào khác từ ông S. Sau đó, ông Q được Công an huyện G, tỉnh Bến Tre đưa đi giám định thương tích tại Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bến Tre và kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Q là 31%. Trong thời gian nằm viện thì mẹ ông Q là bà Trần Ngọc M trực tiếp nuôi ông Q tại Bệnh viện Đ và sau khi ông Q xuất viện về nhà. Sau khi xuất viện, ông Q nhiều lần tái khám tại Bệnh viện Đ và Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh. Giữa ông Q và ông S không thỏa thuận được mức bồi thường nên ông Q khởi kiện yêu cầu ông S bồi thường các khoản như sau:

Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại, gồm:

- Tiền xe chuyển viện từ Trung tâm y tế huyện G đến Bệnh viện Đ vào ngày 25/10/2022 là 230.000 (hai trăm ba mươi nghìn) đồng.

- Tiền viện phí là 26.120.275 (hai mươi sáu triệu một trăm hai mươi nghìn hai trăm bảy mươi lăm) đồng.

- Chi phí ăn uống bồi dưỡng của ông Q trong 14 ngày nằm viện (từ ngày 25/10/2022 đến ngày 07/11/2022) là 14 ngày x 150.000 đồng/ngày = 2.100.000 (hai triệu một trăm nghìn) đồng.

- Tái khám, tiền thuốc sau khi xuất viện về nhà:
- + Tiền thuốc ngày 07/11/2022 là 115.500 (một trăm mười lăm nghìn năm trăm) đồng.
- + Tái khám tại Bệnh viện Đ ngày 14/11/2022 là 340.400 (ba trăm bốn mươi nghìn bốn trăm) đồng.
- + Mua thuốc ngày 07/12/2022 là 287.000 (hai trăm tám mươi bảy nghìn) đồng.
- + Tái khám tại Bệnh viện Đ ngày 14/12/2022 là 298.800 (hai trăm chín mươi tám nghìn tám trăm) đồng.
- + Mua thuốc ngày 22/12/2022 là 70.000 (bảy mươi nghìn) đồng.
- + Tái khám tại Bệnh viện Đ ngày 16/01/2023 là 309.100 (ba trăm lẻ chín nghìn một trăm) đồng.
- + Tái khám tại Bệnh viện Đ ngày 16/02/2023 là 190.900 (một trăm chín mươi nghìn chín trăm) đồng.
- + Tái khám tại Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 22/02/2023 là 1.392.500 (một triệu ba trăm chín mươi hai nghìn năm trăm) đồng.
- + Tái khám tại Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 24/3/2023 là 1.813.200 (một triệu tám trăm mười ba nghìn hai trăm) đồng.
- + Tái khám tại Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 25/4/2023 là 1.599.100 (một triệu năm trăm chín mươi chín nghìn một trăm) đồng.
- + Tái khám tại Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 28/6/2023 là 865.700 (tám trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm) đồng.
- + Tái khám tại Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 25/8/2023 là 674.740 (sáu trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm bốn mươi) đồng.
- + Tái khám tại Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 25/10/2023 là 324.020 (ba trăm hai mươi bốn nghìn không trăm hai mươi) đồng.
- Tiền sửa xe là 12.080.000 (mười hai triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng.
- Tiền thuê xe xuất viện và tái khám, gồm:
  - Ngày 07/11/2022: Từ Bệnh viện Đ về thị trấn G với giá thuê là 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng.
  - Ngày 14/11/2022: Từ thị trấn G đến Bệnh viện Đ và ngược lại với giá thuê là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng.
  - Ngày 14/12/2022: Từ thị trấn G đến Bệnh viện Đ và ngược lại với giá thuê là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng.
  - Ngày 16/01/2023: Từ thị trấn G đến Bệnh viện Đ và ngược lại với giá thuê là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng.

- Ngày 16/02/2023: Từ thị trấn G đến Bệnh viện Đ và ngược lại với giá thuê là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng.

- Ngày 22/02/2023: Từ thị trấn G đến Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại với giá thuê là 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng.

- Ngày 24/3/2023: Từ thị trấn G đến Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại với giá thuê là 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng.

- Ngày 25/4/2023: Từ thị trấn G đến Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại với giá thuê là 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng.

- Ngày 28/6/2023: Từ thị trấn G đến Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại với giá thuê là 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng.

- Ngày 25/8/2023: Từ thị trấn G đến Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại với giá thuê là 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng.

- Ngày 25/10/2023: Từ thị trấn G đến Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại với giá thuê là 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Chi phí mất thu nhập của ông Q trong 14 ngày nằm viện (từ ngày 25/10/2022 đến ngày 07/11/2022) là 14 ngày x 500.000 đồng/ngày = 2.100.000 (hai triệu một trăm nghìn) đồng.

Chi phí mất thu nhập của người nuôi bệnh ông Q (là bà M - mẹ ông Q) trong 14 ngày nằm viện (từ ngày 25/10/2022 đến ngày 07/11/2022) là 14 ngày x 110.000 đồng/ngày = 1.540.000 (một triệu năm trăm bốn mươi nghìn) đồng (bà M đồng ý mức lương tối thiểu vùng tại xã B từ năm 2022 đến nay là 3.250.000 (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng/tháng = 110.000 (một trăm mười nghìn) đồng/ngày).

Chi phí mất thu nhập của ông Q sau khi xuất viện từ ngày 08/11/2022 đến ngày 09/12/2023 là 195.000.000 (một trăm chín mươi lăm triệu) đồng (500.000 (năm trăm nghìn) đồng/ngày).

Chi phí mất thu nhập của người chăm sóc (là bà M) sau khi ông Q xuất viện từ ngày 08/11/2022 đến ngày 09/12/2023 là 42.900.000 (bốn mươi hai triệu chín trăm nghìn) đồng (110.000 (một trăm mười nghìn) đồng/ngày).

Tổng thất tinh thần là 15 lần mức lương cơ sở x 2.340.000 đồng/tháng = 35.100.000 (ba mươi lăm triệu một trăm nghìn) đồng.

Ông S đã đưa cho ông Q số tiền là 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng nên số tiền còn lại ông Q yêu cầu ông S bồi thường là 313.271.235 (ba trăm mười ba triệu hai trăm bảy mươi một nghìn hai trăm ba mươi lăm) đồng.

*Theo Văn bản ý kiến đối với người khởi kiện; biên bản hòa giải; biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án, cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Văn S là ông Lê Văn A trình bày:*

Ông S thừa nhận ông có vi phạm, có lỗi, tổn thương cơ thể của ông Q 31% là do ông gây ra.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Q, ông Sáng đồng ý bồi thường các khoản sau:

Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại, gồm:

- Tiền xe chuyển viện từ Trung tâm y tế huyện G đến Bệnh viện Đ vào ngày 25/10/2022 là 230.000 (hai trăm ba mươi nghìn) đồng.

- Tiền viện phí là 26.120.275 (hai mươi sáu triệu một trăm hai mươi nghìn hai trăm bảy mươi lăm) đồng.

- Chi phí ăn uống bồi dưỡng trong 14 ngày nằm viện (từ ngày 25/10/2022 đến ngày 07/11/2022) là 14 ngày x 150.000 đồng/ngày = 2.100.000 (hai triệu một trăm nghìn) đồng.

- Tăm khám, tiền thuốc sau khi xuất viện về nhà, cụ thể:

+ Tiền thuốc ngày 07/11/2022 là 115.500 (một trăm mười lăm nghìn năm trăm) đồng.

+ Tái khám tại Bệnh viện Đ ngày 14/11/2022 là 340.400 (ba trăm bốn mươi nghìn bốn trăm) đồng.

+ Mua thuốc ngày 07/12/2022 là 287.000 (hai trăm tám mươi bảy nghìn) đồng.

+ Tái khám tại Bệnh viện Đ ngày 14/12/2022 là 298.800 (hai trăm chín mươi tám nghìn tám trăm) đồng.

+ Mua thuốc ngày 22/12/2022 là 70.000 (bảy mươi nghìn) đồng.

+ Tái khám tại Bệnh viện Đ ngày 16/01/2023 là 309.100 (ba trăm lẻ chín nghìn một trăm) đồng.

+ Tái khám tại Bệnh viện Đ ngày 16/02/2023 là 190.900 (một trăm chín mươi nghìn chín trăm) đồng.

Tiền sửa xe là 12.080.000 (mười hai triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng.

Tiền thuê xe xuất viện và tái khám tại Bệnh viện Đ, cụ thể:

- Ngày 07/11/2022: Từ Bệnh viện Đ về thị trấn G với giá thuê là 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng.

- Ngày 14/11/2022: Từ thị trấn G đến Bệnh viện Đ và ngược lại với giá thuê là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng.

- Ngày 14/12/2022: Từ thị trấn G đến Bệnh viện Đ và ngược lại với giá thuê là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng.

- Ngày 16/01/2023: Từ thị trấn G đến Bệnh viện Đ và ngược lại với giá thuê là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng.

- Ngày 16/02/2023: Từ thị trấn G đến Bệnh viện Đ và ngược lại với giá thuê là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng.

Chi phí mất thu nhập của ông Q trong 14 ngày nằm viện (từ ngày 25/10/2022 đến ngày 07/11/2022) là 14 ngày x 500.000 đồng/ngày = 7.000.000 (bảy triệu) đồng.

Chi phí mất thu nhập của người nuôi bệnh ông Q (là bà M - mẹ ông Q) trong 14 ngày nằm viện (từ ngày 25/10/2022 đến ngày 07/11/2022) là 14 ngày x 3.250.000 đồng/tháng = 1.517.000 (một triệu năm trăm mười bảy nghìn) đồng.

Đối với các khoản bồi thường sau thì ông S có ý kiến như sau:

Chi phí khám bệnh, chụp X-quang, tiền thuốc tại Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh, gồm:

- Ngày 22/02/2023 là 1.392.500 (một triệu ba trăm chín mươi hai nghìn năm trăm) đồng.

- Ngày 24/3/2023 là 1.813.200 (một triệu tám trăm mười ba nghìn hai trăm) đồng.

- Ngày 25/4/2023 là 1.599.100 (một triệu năm trăm chín mươi chín nghìn một trăm) đồng.

- Ngày 28/6/2023 là 865.700 (tám trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm) đồng.

- Ngày 25/8/2023 là 674.740 (sáu trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm bốn mươi) đồng.

- Ngày 25/10/2023 là 324.020 (ba trăm hai mươi bốn nghìn không trăm hai mươi) đồng.

Và chi phí thuê xe khi tái khám tại Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh, gồm:

- Ngày 22/02/2023: từ thị trấn G đến Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại với giá thuê là 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng.

- Ngày 24/3/2023: từ thị trấn G đến Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại với giá thuê là 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng.

- Ngày 25/4/2023: từ thị trấn G đến Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại với giá thuê là 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng.

- Ngày 28/6/2023: từ thị trấn G đến Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại với giá thuê là 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng.

- Ngày 25/8/2023: từ thị trấn G đến Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại với giá thuê là 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng.

- Ngày 25/10/2023: từ thị trấn G đến Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại với giá thuê là 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Các chi phí này ông S không đồng ý bồi thường, do không có quyết định của Bệnh viện Đ chuyển ông Q đến tái khám tại Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh và thời gian tái khám ở hai Bệnh viện này là khác nhau, ông S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Chi phí mất thu nhập của ông Q sau khi xuất viện từ ngày 08/11/2022 đến ngày 09/12/2023 là 195.000.000 (một trăm chín mươi lăm triệu) đồng, ông S không đồng ý thời gian và mức bồi thường 500.000 (năm trăm nghìn) đồng/ngày, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Chi phí mất thu nhập của người chăm sóc (là bà M) sau khi ông Q xuất viện từ ngày 08/11/2022 đến ngày 09/12/2023 là 42.900.000 (bốn mươi hai triệu chín trăm nghìn) đồng, ông S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại thời gian và mức bồi thường theo quy định pháp luật.

Tổn thất tinh thần là 35.100.000 (ba mươi lăm triệu một trăm nghìn) đồng, ông S đồng ý bồi thường nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại mức bồi thường theo quy định pháp luật.

*Theo bản khai; biên bản hòa giải; biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Ngọc M trình bày:*

Trước khi ông Q bị tai nạn, bà làm thuê cho bà Đỗ Thị Mỹ P, công việc là cắt đồ, may đồ, vắt sỏ...tại tiệm may của bà P, mức thu nhập tùy vào sản phẩm từng ngày, bình quân 200.000 (hai trăm nghìn) đồng/ngày. Khi ông Q bị tai nạn, trong thời gian ông Q nằm viện 14 ngày từ ngày 25/10/2022 đến ngày 07/11/2022, bà là người trực tiếp chăm sóc cho ông Q, không đi làm được nên không có thu nhập. Sau khi ông Q xuất viện, bà là người trực tiếp chăm sóc ông Q, gần 01 năm sau ông Q mới đi lại được, tiền lo cho ông Q là tiền từ việc chăn nuôi ở nhà và bán xe tải của ông Q.

Bà đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q về việc yêu cầu ông S bồi thường chi phí mất thu nhập của bà từ khi ông Q nhập viện từ ngày 25/10/2022 đến ngày 09/12/2023. Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì thêm.

Do bận công việc nên bà xin vắng mặt trong vụ án tranh chấp giữa ông Q và ông S.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ Luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận một yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Q, buộc bị đơn ông S tiếp tục bồi thường cho nguyên đơn ông Q tổng số tiền là 241.378.235 (hai trăm bốn mươi một triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn hai trăm ba mươi lăm) đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Q về việc yêu cầu bị đơn ông S bồi thường tổng số tiền là 71.893.000 (bảy mươi một triệu tám trăm chín mươi ba nghìn) đồng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án:

Ông Đỗ Trọng Q khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giải quyết buộc ông Nguyễn Văn S bồi thường các chi phí do sức khỏe bị xâm phạm; ông S đang cư trú tại xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Ngọc M vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà M.

Về nội dung:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Quý:

Căn cứ hồ sơ của Công an huyện G giải quyết vụ tai nạn giao thông xảy ra lúc 18 giờ 40 phút, ngày 25/10/2022 tại lộ K20 thuộc khu vực ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre giữa ông Q và ông S đã xác định: ông S điều khiển xe không đi bên phải theo chiều đi của mình, điều khiển xe trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở, điều khiển các loại xe tương tự xe mô tô không có giấy phép lái xe; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Q tại thời điểm giám định là 31%. Quá trình giải quyết vụ án, ông S thừa nhận ông có hành vi vi phạm như trên, có lỗi và thừa nhận tổn thương cơ thể 31% của ông Q là do ông gây ra. Tại Điều 584 Bộ Luật dân sự quy định: “1. Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác”. Như vậy, căn cứ vào quy định này, việc ông Q khởi kiện yêu cầu ông S bồi thường thiệt hại là phù hợp.

Về các chi phí phải bồi thường và mức bồi thường, tại Điều 590 Bộ Luật dân sự quy định:

“1. Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm:

a) Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại;



b) Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại;

c) Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; nếu người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần phải có người thường xuyên chăm sóc thì thiệt hại bao gồm cả chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại;

d) Thiệt hại khác do luật quy định.

2. Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.”.

Căn cứ quy định này, xét thấy:

[3.1] Ông Q yêu cầu ông S bồi thường các chi phí sau:

Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại, gồm:

- Tiền xe chuyển viện từ Trung tâm y tế huyện G đến Bệnh viện Đ vào ngày 25/10/2022 là 230.000 (hai trăm ba mươi nghìn) đồng.

- Tiền viện phí là 26.120.275 (hai mươi sáu triệu một trăm hai mươi nghìn hai trăm bảy mươi lăm) đồng.

- Chi phí ăn uống bồi dưỡng trong 14 nằm viện (từ ngày 25/10/2022 đến ngày 07/11/2022) là 14 ngày x 150.000 đồng/ngày = 2.100.000 (hai triệu một trăm nghìn) đồng.

- Tăm khám, tiền thuốc sau khi xuất viện về nhà, cụ thể:

+ Tiền thuốc ngày 07/11/2022 là 115.500 (một trăm mười lăm nghìn năm trăm) đồng.

+ Tái khám tại Bệnh viện Đ ngày 14/11/2022 là 340.400 (ba trăm bốn mươi nghìn bốn trăm) đồng.

+ Mua thuốc ngày 07/12/2022 là 287.000 (hai trăm tám mươi bảy nghìn) đồng.

+ Tái khám tại Bệnh viện Đ ngày 14/12/2022 là 298.800 (hai trăm chín mươi tám nghìn tám trăm) đồng.

+ Mua thuốc ngày 22/12/2022 là 70.000 (bảy mươi nghìn) đồng.

+ Tái khám tại Bệnh viện Đ ngày 16/01/2023 là 309.100 (ba trăm lẻ chín nghìn một trăm) đồng.

+ Tái khám tại Bệnh viện Đ ngày 16/02/2023 là 190.900 (một trăm chín mươi nghìn chín trăm) đồng.

Tiền sửa xe là 12.080.000 (mười hai triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng.

Tiền thuê xe xuất viện và tái khám tại Bệnh viện Đ, cụ thể:

- Ngày 07/11/2022: Từ Bệnh viện Đ về thị trấn G với giá thuê là 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng.

- Ngày 14/11/2022: Từ thị trấn G đến Bệnh viện Đ và ngược lại với giá thuê là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng.

- Ngày 14/12/2022: Từ thị trấn G đến Bệnh viện Đ và ngược lại với giá thuê là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng.

- Ngày 16/01/2023: Từ thị trấn G đến Bệnh viện Đ và ngược lại với giá thuê là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng.

- Ngày 16/02/2023: Từ thị trấn G đến Bệnh viện Đ và ngược lại với giá thuê là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng.

Chi phí mất thu nhập của ông Q trong 14 ngày nằm viện (từ ngày 25/10/2022 đến ngày 07/11/2022) là 14 ngày x 500.000 đồng/ngày = 7.000.000 (bảy triệu) đồng.

Chi phí người nuôi bệnh ông Q (là bà M - mẹ ông Q) trong 14 ngày nằm viện (từ ngày 25/10/2022 đến ngày 07/11/2022) là 14 ngày x 3.250.000 đồng/tháng = 1.517.000 (một triệu năm trăm mười bảy nghìn) đồng.

Tổng cộng là 53.458.975 (năm mươi ba triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn chín trăm bảy mươi lăm) đồng.

Ông S đồng ý bồi thường các chi phí trên theo yêu cầu khởi kiện của ông Q và các chi phí này phù hợp quy định pháp luật nên được ghi nhận.

[3.2] Ông Q yêu cầu ông S bồi thường chi phí tái khám tại Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh, gồm:

Chi phí khám bệnh, chụp X-Quang, tiền thuốc, gồm:

- Ngày 22/02/2023 là 1.392.500 (một triệu ba trăm chín mươi hai nghìn năm trăm) đồng.

- Ngày 24/3/2023 là 1.813.200 (một triệu tám trăm mười ba nghìn hai trăm) đồng.

- Ngày 25/4/2023 là 1.599.100 (một triệu năm trăm chín mươi chín nghìn một trăm) đồng.

- Ngày 28/6/2023 là 865.700 (tám trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm) đồng.

- Ngày 25/8/2023 là 674.740 (sáu trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm bốn mươi) đồng.

- Ngày 25/10/2023 là 324.020 (ba trăm hai mươi bốn nghìn không trăm hai mươi) đồng.

Tổng cộng là 6.669.260 (sáu triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm sáu mươi) đồng.

Chi phí thuê xe, gồm:

- Ngày 22/02/2023: từ thị trấn G đến Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại với giá thuê là 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng.

- Ngày 24/3/2023: từ thị trấn G đến Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại với giá thuê là 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng.

- Ngày 25/4/2023: từ thị trấn G đến Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại với giá thuê là 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng.

- Ngày 28/6/2023: từ thị trấn G đến Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại với giá thuê là 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng.

- Ngày 25/8/2023: từ thị trấn G đến Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại với giá thuê là 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng.

- Ngày 25/10/2023: từ thị trấn G đến Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại với giá thuê là 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Tổng cộng là 8.400.000 (tám triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Ông S không đồng ý bồi thường các chi phí này do không có quyết định của Bệnh viện Đ chuyển ông Q đến tái khám tại Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh và thời gian tái khám ở hai Bệnh viện này là khác nhau, ông S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Xét thấy:

Theo các hóa đơn, chứng từ ông Q cung cấp; các xác nhận của ông Lê Đăng K và của ông Nguyễn Văn T; Công văn số 494/BVCTCH-KHTH ngày 04/3/2024 của Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Q có thuê ông K và ông T lái xe chở ông đến tái khám tại Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 22/02/2023, ngày 24/3/2023, ngày 25/4/2023, ngày 28/6/2023, ngày 25/8/2023 và ngày 25/10/2023 với các số tiền trên (gồm chi phí khám bệnh, chụp X-Quang, tiền thuốc và tiền thuê xe), ông S thừa nhận có việc tái khám này.

Theo Công văn số 494 trên đã xác nhận: “Tình trạng của bệnh nhân Q đã được phẫu thuật tại Bệnh viện Đ, do đó bệnh nhân có thể khám và tái khám sau mổ tại địa phương hoặc bất kỳ cơ sở y tế nào có chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình mà bệnh nhân cảm thấy tin tưởng và thuận lợi nhất mà bệnh nhân cảm thấy tin tưởng và thuận lợi nhất cho quá trình theo dõi”. Theo các hóa đơn, chứng từ trong hồ sơ thể hiện: số tiền thu khám bệnh tại Bệnh viện Đ và Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh đều là 38.700 (ba mươi tám nghìn bảy trăm) đồng; chi phí chụp X-quang tại Bệnh viện Đ và Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh đa số đều là 65.400 (sáu mươi lăm nghìn bốn trăm) đồng (ông Q chụp X-quang 03 lần tại Bệnh viện Đ với số tiền là 65.400 (sáu mươi lăm nghìn bốn trăm) đồng/lần, riêng lần thứ 03 là 130.800 (một trăm ba mươi nghìn tám trăm) đồng; chụp X-quang 02 lần tại Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh

Minh với số tiền là 65.400 (sáu mươi lăm nghìn bốn trăm) đồng); tiền thuốc khi tái khám tại Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh đều do Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh đề ra; các chi phí này nhằm để chữa trị cho thương tích của ông Q do ông S gây ra. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện trên của ông Q, buộc ông S bồi thường cho ông Q chi phí tái khám tại Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh tổng cộng là 6.669.260 đồng + 8.400.000 đồng = 15.069.260 (mười lăm triệu không trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm lẻ sáu) đồng.

[3.3] Ông Q yêu cầu ông S bồi thường chi phí mất thu nhập của ông sau khi xuất viện từ ngày 08/11/2022 đến ngày 09/12/2023 là 195.000.000 (một trăm chín mươi lăm triệu) đồng (500.000 (năm trăm nghìn) đồng/ngày). Ông S không đồng ý thời gian và mức bồi thường 500.000 (năm trăm nghìn) đồng/ngày, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Xét thấy:

Theo Giấy ra viện ngày 07/11/2022 của Bệnh viện Đ thể hiện ông Q có điều trị 14 ngày, từ ngày 25/10/2022 đến ngày 07/11/2022 thì xuất viện. Bác sĩ tại Bệnh viện Đ chỉ định ông Q tái khám vào ngày 14/11/2022. Sau đó, ông Q có đến Bệnh viện Đ tái khám định kỳ theo chỉ định của bác sĩ từ ngày 14/11/2022 đến ngày 16/02/2023, sau đó bác sĩ chỉ định tái khám vào ngày 16/3/2023. Ngày 16/3/2023, ông Q không đến Bệnh viện Đ tái khám, mà từ ngày 22/02/2023 ông Q đến Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh tái khám. Sau đó, ông Q tiếp tục đến Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh tái khám định kỳ theo chỉ định của bác sĩ đến ngày 25/10/2023, bác sĩ chỉ định tái khám vào ngày 22/11/2023 nhưng hồ sơ không có hóa đơn, chứng từ thể hiện ông Q có tái khám vào ngày 22/11/2023. Điều này chứng tỏ từ sau ngày 22/11/2023 thương tích ông Q đã bình phục nên xác định thu nhập thực tế ông Q bị mất từ ngày 08/11/2022 đến ngày 25/11/2023 là 13 (mười ba) tháng (tính chẵn). Theo hợp đồng thuê tài xế lái xe ngày 03/9/2022 và xác nhận của ông Võ Tấn K1 thì ông K1 có thuê ông Q lái xe ô tô tải từ ngày 03/9/2022, mức lương 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng/tháng. Tuy nhiên, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 55E8007293 thì vào ngày 03/9/2022 ông K1 chưa đứng tên đối với hộ kinh doanh vừa đưa Chung Sơn nên việc giữa ông K1 và ông Q ký hợp đồng thuê tài xế lái xe ngày 03/9/2022 là chưa phù hợp. Theo các biên bản xác minh ngày 27/8/2024 và ngày 28/8/2024 thì không xác định được mức thu nhập của tài xế lái xe tải. Tuy nhiên, theo biên bản làm việc ngày 29/8/2024 thì mức thu nhập của tài xế lái xe tải là 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng/ngày. Do đó, có cơ sở xác định mức thu nhập của ông Q tại thời điểm bị tai nạn là 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng/ngày nên thu nhập thực tế ông Q bị mất là 13 tháng x 12.000.000 đồng/tháng = 156.000.000 (một trăm năm mươi sáu triệu) đồng.

[3.4] Ông Q yêu cầu ông S bồi thường chi phí mất thu nhập của người chăm sóc (là bà M) sau khi ông Q xuất viện từ ngày 08/11/2022 đến ngày 09/12/2023 là 42.900.000 (bốn mươi hai triệu chín trăm nghìn) đồng (110.000 (một trăm mười nghìn) đồng/ngày). Ông S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại thời gian và mức bồi thường theo quy định pháp luật.

Xét thấy:

Theo Giấy ra viện ngày 07/11/2022 của Bệnh viện Đ thể hiện ông Q có điều trị từ ngày 25/10/2022 đến ngày 07/11/2022 thì xuất viện. Sau đó, ông Q có tái khám nhiều lần tại Bệnh viện Đ và Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Q bị gãy kín 1/3 xương đùi (T) phức tạp, tổn thương gân gót, bác sĩ sử dụng phương pháp phẫu thuật nên việc sinh hoạt cá nhân hàng ngày của ông Q bị hạn chế, cần có một người hỗ trợ trong những phục hồi sau phẫu thuật tại nhà. Do đó, việc ông Q yêu cầu ông S bồi thường chi phí mất thu nhập của người chăm sóc (là bà M) sau khi ông Q xuất viện là có cơ sở.

Theo Công văn số 494/BVCTCH-KHTH ngày 04/3/2024 của Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận ông Q đã lành vết mổ, có thể tự đi nặng tập chống chân đau trong quá trình theo dõi lành xương nên có thể làm một số sinh hoạt hằng ngày. Do đó, có cơ sở chấp nhận chi phí mất thu nhập của người chăm sóc (là bà M) sau khi ông Q xuất viện là 03 tháng.

Theo xác nhận ngày 01/4/2024 của bà Đỗ Thị Mỹ P (cô ruột ông Q), bà M làm các công việc như cắt đồ, ráp đồ, vắt sổ tại tiệm may của bà, mỗi ngày thu nhập từ 190.000 (một trăm chín mươi nghìn) đồng đến 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Theo kết quả xác minh ngày 24/5/2024 thì với công việc làm khuy, ráp đồ, lên lai quần tại tiệm may của bà Châu Thị C trên địa bàn ấp A, xã B huyện G, tỉnh Bến Tre thì một người làm giỏi mỗi ngày làm 04 cái (làm khuy, đơm nút, làm lai...) thu nhập 34.000 (ba mươi bốn nghìn) đồng/cái, tổng cộng là 136.000 (một trăm ba mươi sáu nghìn) đồng; thu nhập hàng ngày tùy vào sức làm của mỗi người và tùy vào số lượng quần áo. Theo Công văn số 432/VHXXH -TBXH ngày 03/6/2024 của UBND xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre thì mức lương tối thiểu vùng tại xã B từ năm 2022 đến nay là 3.250.000 (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng/tháng. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của ông Q là bà N yêu cầu mức thu nhập bị mất của bà M là 3.250.000 (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng/tháng xét thấy là phù hợp nên được chấp nhận.

Do đó, có cơ sở buộc ông S bồi thường cho ông Q chi phí mất thu nhập của người chăm sóc (là bà M) sau khi ông Q xuất viện là 03 tháng x 3.250.000 đồng/tháng = 9.750.000 (chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

[3.5] Ông Q yêu cầu ông S bồi thường tổn thất tinh thần là 15 lần mức lương cơ sở x 2.340.000 đồng/tháng = 35.100.00 (ba mươi lăm triệu một trăm nghìn) đồng. Ông S đồng ý bồi thường chi phí này nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại mức bồi thường theo quy định pháp luật.

Xét thấy:

Theo hồ sơ thể hiện ông Q bị gãy kín 1/3 xương đùi (T) phức tạp, tổn thương gân gót với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 31% là do ông S gây ra. Xét thấy, với thương tích của ông Q đã phần nào ảnh hưởng đến sinh hoạt gia đình và cá nhân ông Q, việc ông S gây tai nạn cho ông Q khi tham gia giao thông gây tâm lý bất an, lo lắng cho ông Q. Căn cứ vào khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự, ông Q yêu cầu ông S bồi thường tổn thất tinh thần là có cơ sở. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của ông Q là bà N yêu cầu mức bồi thường là 15 lần mức lương cơ sở là 15 lần x 2.340.000 đồng/tháng = 35.100.00 (ba mươi lăm triệu một trăm nghìn) đồng xét thấy là phù hợp nên được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Q, buộc ông S bồi thường cho ông Q tổng số tiền là 269.378.235 (hai trăm sáu mươi chín triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn hai trăm ba mươi lăm) đồng. Ông S đã bồi thường cho ông Q số tiền là 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng nên ông S còn phải tiếp tục bồi thường cho ông Q tổng số tiền là 241.378.235 (hai trăm bốn mươi một triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn hai trăm ba mươi lăm) đồng; không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q về việc yêu cầu ông S bồi thường tổng số tiền là 71.893.000 (bảy mươi một triệu tám trăm chín mươi ba nghìn) đồng.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Q được chấp nhận, buộc ông S tiếp tục bồi thường cho ông Q tổng số tiền là 241.378.235 (hai trăm bốn mươi một triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn hai trăm ba mươi lăm) đồng nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 12.069.000 (mười hai triệu không trăm sáu mươi chín nghìn) đồng, ông S phải nộp.

Ông Q được miễn nộp toàn bộ án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 468, 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Trọng Q về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn S bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm:

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn S tiếp tục bồi thường cho nguyên đơn ông Đỗ Trọng Q tổng số tiền là 241.378.235 (hai trăm bốn mươi một triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn hai trăm ba mươi lăm) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi

hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Trọng Q về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn S bồi thường tổng số tiền là 71.893.000 (bảy mươi một triệu tám trăm chín mươi ba nghìn) đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 12.069.000 (mười hai triệu không trăm sáu mươi chín nghìn) đồng do bị đơn ông Nguyễn Văn S phải nộp.

Nguyên đơn ông Đỗ Trọng Q được miễn nộp toàn bộ án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Về thi hành án:

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Phương Yên**